



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV #: 206692

VEWL #: _____

I-171: Y NO

EXIT VISA #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO # : 18

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LU HOANG QUOC
Last Middle First

Current Address: 176 Ave Thanh Hoa A - An Thanh - Thuận An - Long Be

Date of Birth: 1948 Place of Birth: Long Be

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/75 To 05/30/1968
Years: 03 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 65595/90-ĐC/

Họ và tên Full name
LƯU HOÀNG QUỐC

Ngày sinh Date of birth
1948

Nơi sinh Place of birth
Đông Nai

Chỗ ở Domicile
Lông Bé

Nghề nghiệp Occupation
/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

THIỆT THỰC XUẤT CẢNH

Số 66595-XC

Cấp cho: *Lý Hồng Đức*

Công việc: *hải quân*

Đến nước: *Động lực học*

Đang ở: *Trần Văn Nhân*

Trước ngày: *25.3.1991*

Hết ngày: *25 tháng 3 năm 1990*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Tổng phòng



Trần Văn Nhân

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

25.9.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 2 tháng 9 năm 1990

Issued at

CHỦ QUẢN XUẤT NHẬP CÁN

chung



Trần Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Lưu Trần Nữ Khánh

Ngày sinh Date of birth

1980

Nơi sinh Place of birth

Sông Bé



Họ và tên Full name

Lưu Trần Nữ Anh

Ngày sinh Date of birth

1982

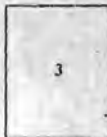
Nơi sinh Place of birth

Sông Bé

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tận mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 66597/90-ĐC 1

Họ và tên Full name

TRẦN MUI

Ngày sinh Date of birth

1946

Nơi sinh Place of birth

Sông Bé

Chỗ ở Domicile

Sông Bé

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 56597 - XC

Tên họ Trần Mùi

Quê quán Thị trấn Bình An

Họ và tên Thị trấn Bình An

Địa chỉ hiện tại Thị trấn Bình An

Ngày 25.3.1991

Ngày 25 tháng 3 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Tổng phòng



Trần Thành

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

25.9. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC QUỐC
ALL COUNTRIES

Cấp tại *Hà Nội* ngày *15* tháng *9* năm *1990*
Issued at on
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN



Ministry of Foreign Affairs

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Lưu Văn Quốc Hùng

Ngày sinh Date of birth

1984

Nơi sinh Place of birth

Hồng Bè

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 66599/90-K1

Họ và tên Full name

LƯU TRẦN QUỐC HUY

Ngày sinh Date of birth

1973

Nơi sinh Place of birth

Hồng Bê

Chỗ ở Domicile

Hồng Bê

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 66599 - XC

Đã cấp cho Đã Trần Quốc Huy

Đang vào 1 lần chỉ

Đã được: Thập công quốc Thục Ty

Đã được: Trần Văn A

Đã được: 25.3.1991

Ngày ngày 15 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Thành

4 Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

25.9.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 25 tháng 9 năm 1990

Issued at on
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Phạm Văn

Trần B.

5 TRE EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

QUẢ HỘ

Số: 154

Quan hệ với chủ hộ	5 Con	6 Con
Hội đồng		
1. Họ và tên Tên thường gọi	LÊ TRẦN CƯỜNG ANH	LÊ TRẦN CƯỜNG HIẾU
2. Ngày tháng năm sinh	1982	1984
3. Nơi sinh	AN THẠNH	AN THẠNH
4. Nam hay nữ	NỮ	NỮ
5. Nguyên quán	AN THẠNH	AN THẠNH
6. Dân tộc	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyên đi		
- Ở đầu đến		
- Xảy đến		
11. Chuyên đi		
- Đi đầu		
- Ngày đi		
CƠ QUAN CÔNG AN Ngày, tháng, năm đăng ký TRƯỞNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Chữ rõ họ tên, cấp bậc)	 Trưởng Công An Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Chữ rõ họ tên, cấp bậc)	

NK 3a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TỈNH SÔNG BÉ

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên Chủ hộ: TRẦN NỮ
 Số nhà: 176 Ngõ (hẻm):
 Đường phố, xóm, ấp, bản: CHAU KHUÊ A

Phường, xã, thị trấn: AN THẠNH
 Huyện, thị xã: THUẬN AN

QUẢN SỐ 24/SL.0169

(Khổ 14,7 x 19cm)

QUẢN LÝ

Số: /SL

Quan hệ với chủ hộ		1	2. chồng
Nội dung			
1. Họ và tên Tên thường gọi		TRẦN MÙI	LÊ HOÀNG, AN
2. Ngày tháng năm sinh		1976	1979
3. Nơi sinh		AN THANH	AN THANH
4. Nam hay nữ		Nữ	Nam
5. Nguyên quán		AN THANH	AN THANH
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến			
- Ở đâu đến			
- Ngày đến			
11. Chuyển đi			
- Đi đâu			
- Ngày đi			
CƠ QUAN ĐKKK	Ngày, tháng, năm đăng ký TRƯỜNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên, cấp bậc)		

QUẢN LÝ

Số: /SL

Quan hệ với chủ hộ		3. con	4. con
Nội dung			
1. Họ và tên Tên thường gọi		LÊ TRẦN	LÊ TRẦN
2. Ngày tháng năm sinh		1973	1980
3. Nơi sinh		AN THANH	AN THANH
4. Nam hay nữ		Nam	Nữ
5. Nguyên quán		AN THANH	AN THANH
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến			
- Ở đâu đến			
- Ngày đến			
11. Chuyển đi			
- Đi đâu			
- Ngày đi			
CƠ QUAN ĐKKK	Ngày, tháng, năm đăng ký TRƯỜNG CÔNG AN Quận Huyện Ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên, cấp bậc)		

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số: 1736 /GCN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Anh, Chì Lưu Hoàng Quốc Quốc 1948 Ấp Long Thành
Xã An Thạnh Huyện Thuận An Tỉnh Đồng Nai
Đã tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới, từ ngày
22.11.1978 đến ngày 20.01.1979, và đã hoàn thành
nhiệm vụ công tác tổ chức biên giới đợt II 1978

Ngày 30 tháng 01 năm 1979

T.M. S. B. D. Huyện Thuận An

Chủ tịch



[Handwritten signature]

HÀNG CÔNG DANH

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp
BU ĐOÀN 3

số: 39/XG-4/B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phải phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thủ hành quyết định số 68/100 ngày 07/11/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: LƯU HOÀNG QUỐC

Ngày, tháng, năm sinh: 1948

Quê quán: _____

Trú quán: thị trấn an song hồ

Số giấy, cấp báo, báo vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 68/143.200

trung úy, trưởng văn phòng cơ xưởng

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Đo 200 an thạch hòa, xã an thạch thuộc Huyện,

Quận: thị trấn an Tỉnh, Thành phố: SÔNG ĐÉ

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: giao tháng

- Thời hạn đi đường: hai ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường cấp: _____

(cổ giấy cấp phát kèm theo)



Ngày 30 tháng 11 năm 1978

BỘ TƯ LỆNH

Trung tá ĐOÀN VĂN THUAN

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.CCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 310/XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Li. Hoàng. Quý.....

Hiện ở: 476. Thanh. Hòa. A., Đ. Thanh., Thuận. An., Sông. Bé

1/ Chúng tôi đồng ý cho... ông... cùng... 05... người trong gia đình được phép xuất
cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 03... hộ chiếu cho gia đình, số:

66.595.7/ cũ. 66.599/ 90 DC,

(quả K. em. theo.)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số... H.1.8... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ
bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh
xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để... ông... yên tâm.

Hà Nội, ngày 26. tháng 9 / 1992.
TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Trần Thành

- Thụ ơn chương đến Đại Đội 42 TT-TT-Q. k/t ngày 1.5.1970 do HQ số 255/BCH 4TV/TQT/42 ngày 3.5.1970 của Bộ Chỉ Huy 4 T1-Vai. Xưa tại trong sơ kiện danh đơn vị cùng n-ty ở.
- Thành cấp Chiến Ủy TB thực thu k/t ngày 14.12.1970 do VB số 23/TTH/ND ngày 12.1.1971 của Bộ Tổng Tham Mưu.
- Thành cấp Trung Ủy TB thực thu k/t ngày 14.12.1972 do ND số 048/TTH/ND ngày 15.1.1973 của Bộ Tổng Tham Mưu.
- Thụ ơn chương đến 140TV k/ ngày 18-6-73

-0-

CHIẾN - DỊCH	TUYÊN - DƯƠNG CÔNG - TRẠNG
Từ ngày _____ đến _____	- TL cấp Sư Đoàn QL 005/BCH4TV/Q/TL ngày 8.2.1971.
Từ ngày _____ đến _____	- TL cấp Sư Đoàn QL số 023/5CH4TV/TQT/QL/TL ngày 19.6.1972.
Từ ngày _____ đến _____	
Từ ngày _____ đến _____	
	HUY CHƯƠNG
THƯƠNG TÍCH	- QĐBT 1960 QĐ 2963/LĐ4YT/Q/YT/GBST ngày 22.4.1971.
	- QĐBT hạng 5 k/t 20.10.71 do p KC05/Đ4YT/QĐ/GBST ngày 20.12.1971
	- QĐBT hạng 5 k/t 2.10.71 QĐ 0220/LĐ4YT/Q/GBST ngày 1.1.1972.

Đã xem (1) :

KBC. 4760, ngày 25 tháng 5 năm 1973

Thiếu tá NGUYỄN VĂN TÀI
Đại Đội Trưởng

Đại Đội 42 Yem Tru Tru Tiếp Quan Cu

GIẤY PHÉP KẾT HÔN

(Hàng-Thị số 650 - 403 ngày 27-01-1972)

I - PHẦN DÀNH CHO QUÂN NHÂN XIN KẾT HÔN : ĐƠN XIN KẾT HÔN

3. Cấp bậc, Binh ngạch, Tập tên quân nhân xin kết hôn : Thiếu úy QL/TB LƯU VĂN ĐỨC	2. Số quân và Đơn vị : 66/143.208 - Đạ-Lỵ 842/THTT/QG
3. Ngày, nơi sinh : 23.12.1942, An-Hoa (Hơn-Hoa)	4. Gia đình : Độc thân
5. Họ tên cho mẹ : LÊ VĂN TÍNH	6. Tên họ - Con : TRẦN - HUY
6. Họ tên vợ hôn thú (hoặc hôn phụ) : TRẦN HUY	7. Nghề nghiệp : Chỉ huy
8. Ngày, nơi sinh : 31/7/1946, Phú-Cường (Hỉnh-Dương)	9. Gia đình : Độc thân
10. Địa-chỉ : 53/1 Ấp Thạnh-Hoa A, Xã An-Phước, Quận Lạc-Thiên, Tỉnh Hỉnh-Dương	
11. Họ tên cho mẹ vợ hôn thú (hoặc hôn phụ) : TRẦN - SỬ - LƯU VĂN ĐỨC	
12. CAM-KẾT : Tôi xin cam-kết hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi-phạm điều 12 Luật Gia-đình (1) và trong trường hợp người phối-ngũ của tôi là cô (ông) : TRẦN - HUY trong thời gian chung sống với tôi có những hoạt-động phương hại đến an-ninh Quốc-gia hay hành những nghề có thể làm tổn thương đến danh dự QLVNCH (Điều 191 Sắc-luật : 13/CT/LP/QG/SL ngày 20.10.64 bắt buộc người vợ quân-nhân phải từ bỏ nghề của mình nếu nghề này xét có phương hại cho thanh danh của Quân-đội)	
13. Lớn tại KBC : 40.66 , ngày 22/09/1972	14. Chữ ký của quân nhân xin kết hôn :

II - QUYẾT-ĐỊNH CỦA GIỚI CHỨC THẨM QUYỀN

Số **15665**

/TT./TCT/HSY/HT

15. Cấp bậc, Họ tên, Chức vụ của giới chức thẩm quyền : Chấp thuận và lưu-ý quân nhân được phép kết-hôn : a/- Quyết-Định cho phép kết-hôn này chỉ có giá-trị trong phạm-vi QLVNCH và có hiệu-lực trong vòng 6 tháng kể từ ngày ban hành. Quá thời hạn này đương-sự phải xin triển hạn hay huỷ bỏ. b/- Ngoài những hình phạt về Quân-kỷ, nếu vi-phạm Huấn-Thị số 650 - 403 ngày 27.01.1972 đương-sự còn có thể bị truy-tố trước pháp-luật chiếu theo Sắc-luật 15/64 ngày 23.7.64.	Thiếu Tướng NGUYỄN VĂN TRẠNG Tham Mưu Phó Nhân Viên
16. NƠI NHẬN : - Lp 84 Trại (Thị) KBC 4. 96 - Bn m/t h/s và tổng đại đường - Bn Tia/H. 102 (Thị An) - Tiểu-đoàn 3 quân Cảnh - Bn h/s số 1/1 - Lưu	17. KBC 4. 002 ngày (Ấn ký của giới chức thẩm quyền) TT. Đại Tướng CAO VĂN VIÊN Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH TT. Trung Tá NGUYỄN VĂN TRẠNG Tham Mưu Phó Nhân Viên Thiếu Trung Tá NGUYỄN VĂN TRẠNG Tham Mưu Phó Nhân Viên Bn SĐA NGUYỄN VĂN TRẠNG

CHỈ DẪN

PHẦN I. - Do quân-nhân muốn xin kết hôn điển khuyết tùy theo số bản ấn-định bằng máy đánh chữ các O từ số 1 đến O số 13 và ký tên vào O số 14. Nếu không có máy chữ, có thể điển bằng bút mực nhưng phải viết theo lối "chữ in". Tất cả các O phải ghi đầy đủ và sạch-sẽ, nếu không nhân-viên nhận đơn sẽ phải hoàn trả để thiết-lập lại.

- O số 1 : - Thành phần QLVNCH ghi bằng chữ tắt tiếp theo cấp-bậc và sau đó là Binh ngách cùng bằng chữ tắt.
- Họ tên (kể cả O 3, 5, 6, 8, 11 ghi đúng theo khai sinh.
(Thí-du : - Đại-Ủy ĐPQ/DU NGUYỄN-VAN-CAN
- Chuẩn-Ủy CLQ/TB NGUYỄN-NGỌC-SON).
- O số 2 : - Số quân ghi đầy đủ 8 số, Đơn-vị ghi rõ Tiểu-Đoàn, Trung-Đoàn, Sư-Đoàn.
(Thí-du : - Tiểu-Đoàn 3, Trung-Đoàn 46/SD 25BB
- Phòng TQT/BCH 3 Tiếp-Vận).
- O số 3 : - Gia cảnh ghi : Độc thân, góa vợ hoặc ly-dị.
- O số 7 : - Nghề-nghiệp ghi rõ : cấp-bậc, số quân, Đơn-vị hay ngách trật, nhiệm-sở, nếu người phối ngẫu là Nữ-Quân-Nhân hay Công-Chức.
- O số 10 : - Địa chỉ ghi rõ nơi cư ngụ của người hôn phối (số nhà, Đường, Quận, Tỉnh hay Số nhà, Ấp, Xã, Quận, Tỉnh).

O số 12 : - Ghi K.B.C. của Đơn-vị.

PHẦN II. - Dành cho Cơ-Quan hoặc Đơn-vị có thẩm quyền cấp phép kết hôn.

CƯỚC-CHÚ : (1)

ĐIỀU 12 Sắc-Luật 15/64 ngày 23 tháng 7 năm 1964.

Sự kết hôn bị cấm chỉ giữa những người tôn thuộc, ti thuộc hay người phối ngẫu của người đó về trước với bất luận là con chánh thức ngoại hôn hay nghĩa-dưỡng.

Về bảng hệ sự kết hôn bị cấm chỉ giữa những hạng người sau đây :

- 1./- Anh chị em đồng phụ mẫu hay đồng cha khác mẹ, hay đồng mẹ khác Cha, hay anh chị em nuôi.
- 2./- Chú, bác, cậu với cháu, B, d, với cháu trai, Ông chú, Ông bác, Ông Cậu với cháu gái, B, cô, bà d, với cháu trai.
- 3./- Anh, chị, em con chú, con bác, con cậu, con cô, con dì, cả hai bên nội ngoại, anh em với chị em cháu chú, cháu bác, cháu cậu, cháu cô, cháu dì về bên nội cùng như bên ngoại.

Tuy nhiên giữa bà con bảng hệ nói ở khoản 3 nếu có lý-do quan-trọng THU-TUONG có thể đặc-biệt cho phép kết-hôn. /-

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH BÌNH DƯƠNG

QUẬN Lái-Thiêu

XÃ An-Thanh

Số hiệu: 104.

*



TRÍCH - LỤC

CHỪNG - THƯ HÔN - THƯ

Tên, họ người chồng: Lưu-hoàng-Quốc.

nghề-nghiệp Quân-nhân

sinh ngày Hai mươi ba tháng mười hai di năm một ngàn chín
thăm ngày tháng năm trăm bốn mươi tám.

tại Xã An-Hòa (Biển-hòa)

cư-sở tại 258/35 đường Trần-hưng-Đạo, Sài-gòn/2

tạm-trú tại //

Tên họ cha chồng Lưu-kiến-Tính, (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Trần-thị-Cát, (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Trần-Mui.

nghề-nghiệp Giáo-viên

sinh ngày Ba mươi mốt tháng bảy di năm một ngàn chín trăm
thăm ngày tháng năm bốn mươi sáu.

tại Xã Phú-Cường (Bình dương)

cư-sở tại Xã An-Thanh, quận Lái-Thiêu, tỉnh Bình dương

tạm - trú tại //

Tên, họ cha vợ Trần-Sơ, (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Lưu-thị-Ngo, (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Năm tháng mười hai di năm một ngàn chín
trăm bảy mươi hai. (05/12/1972)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế //

ngày // tháng // năm //

tại // // //

Trích y bốn chánh

An-Thanh. ngày 12 tháng 12 năm 1972.

MIỀN THỊ THỰC
Do Thống-Tư số 4366 BNV/HIC/29
mà HỒ-NƠI-VỤ ngày 03-08-1970

VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH
Xã-Trưởng K/ hộ-tịch

Nguyễn-văn-Hương.

TÒA-SƠ-THẨM
Biên-hòa

PHÒNG LỤC-SỰ

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Xã An-hòa

(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Biên-hòa

(NAM-PHẦN)

(Sud Viet-Nam)

NĂM 1948

(Année)

SỐ HIỆU 57

(Acte N°)



Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Lư hoàng Quốc
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sauh ngày nào (Date de naissance)	23 Décembre 1948
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng Anhòa
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lư kiến Tỉnh
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Chauffeur
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Ngũ Anhòa
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần thị Cát
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Ngũ Anhòa
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Biên-hòa ngày 13.12. 1972

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHÈFE)



Giả liên, 158

(Copie)

Biên-lai số

(Quittance n°)

10780

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Phú-Giồng

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Thủ-Đầu-Một

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1946
(Année)

SỐ HIỆU 458
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Trần-Muối (Chinoise Minh-Hương)</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Féminin</u>
Sanh ngày rằm (Date de naissance)	<u>Le 31 Juillet 1946</u>
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Phú-Giồng</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Trần-Sơ CN 48.329</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Commerçant</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Phú-Giồng</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Lưu-Thị-Ngo</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>sans profession</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Phú-Giồng</u>
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Tòa
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp - pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M.)

Chánh-Lục-sự Tòa-án Sơ-tại
(Greffier en chef du tribunal)

ngày 19 tháng 10 năm 1971
CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Bình-Dương, ngày 20-9-1971
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Vợ thứ 2

Xem tiếp trang sau..

Có bản: 1500

(Cost)

Biên-lai số

(Quittance N°)

Do án lệnh số 78/LT ngày 3-10-1967, Ông Chánh-Ấn Tòa
HGRQ.Bình-Dương, đã dạy sửa tờ khai sanh số 458 này như sau:

-Tên họ đứa con nít trước là Trần-Mười nay được sửa lại
là Trần-Múi.

CUỘC Y THEO

Bình-Dương, ngày 10 tháng 10 năm 1967

CHÁNH LỤC-SỰ

(ký tên và ấn dấu:Ngô-Thế-Chí)



Ngô Thế Chí

VIỆT-NAM CÔNG-BỐA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

Quận Châu Thành

Là Phải-Cường

Số hiệu 2256

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 23 tháng 06 năm 197 3

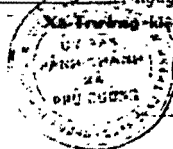


Tên họ đứa trẻ . . .	<u>Lữ Trần Quốc Huy</u>
Con trai hay con gái . . .	<u>Nam</u>
Ngày sinh	<u>Ngày mười chín tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba.</u>
Nơi sinh	<u>Phải-Cường</u>
Tên họ người cha . . .	<u>Lữ Hoàng Quốc</u>
Tên họ người mẹ . . .	<u>Trần Mãi</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú	<u>Đã, hôn thú số 104 lập tại An Thành</u>
Tên họ người đứng khai . . .	<u>Nguyễn thị Hoàng</u>

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHANH

Phải-Cường ngày 25 tháng 06 năm 197 3

Xa-Trưởng-Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch-Lý



Nguyễn Văn Nền
Xa-Trưởng Kiểm Hộ-Tịch

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn **An-Thạnh**

Thị xã, quận **Thuận-An**

Thành phố, Tỉnh **Sông Bô**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT2/PS

SỐ: **131**

Quyển số: **01/80**

GIẤY KHAI SANH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	LƯ - TRẦN QUỐC - KHÁNH		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng năm	21 - 5 - 1980 Ngày hai mươi mốt tháng năm, năm một ngàn chín trăm tám mươi			
Nơi sinh	Thị xã Thủ-dầu-Một			
Khai về Cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LƯ - HOÀNG - QUỐC 1948		TRẦN - MỸ 1946	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt-Kan		Việt-Kan	
Nghề nghiệp	Làm rẫy		Giáo-viên	
Nơi ĐKNK thường trú	200 Ấp Thạnh Hòa A xã An - Thạnh		200 Ấp Thạnh Hòa A xã An - Thạnh	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đóng khai	TRẦN - MỸ Nhà số: 200 Ấp Thạnh Hòa A, xã An-Thạnh Huyện Thuận-An, Tỉnh Sông Bô Giấy chứng minh số: 280057956			



Đóng ký ngày **23** tháng **5** năm **1980**
 T.M: U.B.N.D. **xã An-Thạnh** ký tên đóng dấu
 (Chữ họ, tên, chức vụ)
Phó Chủ tịch,

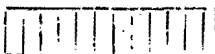
ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Bách khoa - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn An-ThanhTọa xã, quận Thạnh-AnThành phố, Tỉnh Sông-BéSố: 020Quyển số: 02

GIẤY KHAI SANH



Họ và tên	<u>LƯ - TRẦN QUỐC - ANH</u>		Nam, nữ	<u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>01 - 01 - 1982</u> <u>Ngày một tháng một, năm một ngàn chín trăm tám mươi hai</u>			
Nơi sinh	<u>Khu bảo vệ Dân Lập II Tại xã Thủ-dân-Một</u>			
Khai về Cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (loại ngày, tháng, năm sinh)	<u>LƯ - NGUYỄN - QUỐC</u> <u>1948</u>	<u>TRẦN - MỸ</u> <u>1946</u>		
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>		
Quốc tịch	<u>Việt-Nam</u>	<u>Việt-Nam</u>		
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>Làm rẫy</u> <u>200 Ấp Thạnh Hòa A</u> <u>xã An-Thanh</u>	<u>Giáo-viễn</u> <u>200 Ấp Thạnh Hòa A</u> <u>xã An-Thanh</u>		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>TRẦN - MỸ</u> , sinh năm <u>1946</u> <u>Khu số 200 Ấp Thạnh Hòa A, xã An-Thanh</u> <u>Huyện Thạnh An, Tỉnh Sông Bé</u> <u>Giấy chứng minh số: 280057956</u>			

Đăng ký ngày 19 tháng 01 năm 1982T.M.: U.B.N.D. Xã An-Thanh ký tên đóng dấu(Chữ họ, tên, chức vụ)
Phó Chủ tịch,

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn **An-Thanh**

Thị xã, quận **Thống-An**

Thành phố, Tỉnh **Sông Bô**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

SỐ: **04**

Quyển số: **01/86**

GIẤY KHAI SANH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	LƯ - TRẦN QUỐC - HÙNG		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng năm	01 - 01 - 1984 Ngày một tháng một, năm một ngàn chín trăm tám mươi tư			
Nơi sinh	Xã An-Thanh			
Khai về Cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LƯ - HOÀNG - QUỐC 1948		TRẦN - MỸ 1946	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt-Nam		Việt-Nam	
Nghề nghiệp	Làm rẫy		Sinh viên	
Nơi ĐKNK thường trú	200 Ấp Thạnh Hòa A Xã An-Thanh		200 Ấp Thạnh Hòa A Xã An-Thanh	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	TRẦN-MỸ Nghị tại nhà số: 200 Ấp Thạnh Hòa A xã An-Thanh Huyện Thuận An Tỉnh Sông Bô Giấy chứng minh số: 280057956			

Đã ký, ngày **06** tháng **01** năm **1984**

T.M.: U.B.N.D. **Xã An-Thanh** ký tên đóng dấu

(Chữ họ, tên, chức vụ)

Phó Chủ tịch,



[Handwritten signature and official stamp]

SSC TAP BUS PASS

3850

NAME TRAN THI CAT

LN ID 014091

UNIT U.S. ARMY DEPOT. LB

SUP H.R. MAHONEY, MAJ ARMOR

OFF PH LB - 3060, 4343

Mark S. S. S.

OPERATION OFFICER

SSC TAP



TROOP .COMMAND

1332

SM

US ARMY
DEPOT
SAIGON



Name TRAN THI CAT

DOB 1924 **Sex** FEMALE

PSN LABORER - BOQ/BEQ

USARV Pass No 81296

VN ID # 014091

B

506 FD FORM 74
10 APRIL 68



TỈNH THỦ DẦU MỘT

Số : 3495

Loại : B

★

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
ĐỘC LẬP DÂN CHỦ THỐNG NHẤT TỔ QUỐC

Chứng nhận học tập

- Cấp cho : Trần Mùi tuổi : 29
— Chức vụ : Ciao - viên cấp I
— Đã qua 1 lớp học tập chính sách 6 ngày, từ 18-7 đến 23-7-75 *
— Hồ sơ số : _____



26 tháng 7 năm 1975

An Ninh Nội Chính

Trần

Nguyễn-văn-Trần

— Đương sự được phép về cư ngụ tại xã
Huyện

— Thời gian quản chế tại chỗ là
từ ngày

kể

ỦY BAN QUẢN QUẢN
TY AN-NINH

GIẤY CHỨNG NHẬN TRÌNH DIỆN

(không có giá trị đi lại)

Số 1 / 1CN

Chứng nhận: Khai Mui 1906 tuổi

Sinh quán: Phước Lương TĐM.

Trú quán hiện tại: 53/2 Thang Hon A. Minh An 3 K.

Đã làm ở cơ quan chức năng: Ty Giải cứu TĐM.

Cấp bậc cao nhất: Giải cứu C.N B 2/3

Trình diện lần 1 tại: Ty Giải cứu

Ngày 1 tháng 5 năm 75

Vũ khí đã nộp:

Tài liệu đã nộp:

Họ tên và địa chỉ Cha: Trần Sở (S) 126 Gia Long

Họ tên và địa chỉ Mẹ: Lưu Thị Ngọ (S) 53/2 Thang

Họ tên địa chỉ vợ (hoặc chồng): Lưu Hoàng Quốc 258/35

Minh An Độc đoán: - Cao: 1m52 - 43K

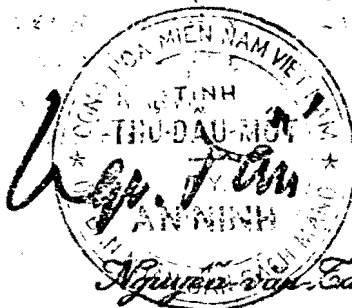
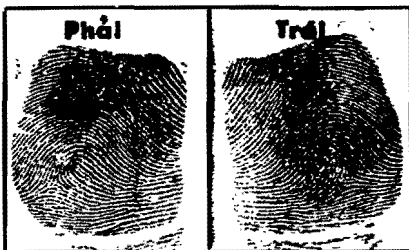
Ngõ 2 - Nhân dạng: Seo gô má

phai

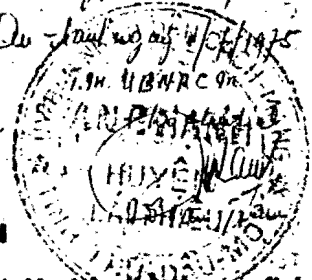
Ngày 30 tháng 6 năm 75

TY AN NINH THỦ-DẤU-MỘT.

Lưu tay ngón cái



Chứng thật
Đã được kiểm tra và
chứng minh rõ ràng
và đúng tại số 53/ấp/Hoa
Đu - tháng 04/1975



NHỮNG QUY ĐỊNH PHẢI THỰC HIỆN

- 1/- Phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi luật pháp và quy định của Chính phủ và Chính quyền Cách mạng ở địa phương.
- 2/- Tích cực tham gia mọi công tác lao động, học tập theo sự chỉ đạo của địa phương để tự rèn luyện để nâng cao.
- 3/- Có trách nhiệm tiếp tục báo cáo mọi hiểu biết của mình và địch với Chính quyền Cách mạng.
- 4/- Góp phần tích cực bảo vệ nhân dân, cách mạng một cách thiết thực. Tổ giác kịp thời mọi âm mưu tổ chức hoạt động của bọn địch còn lẫn trốn chống đối phá hoại. Báo cáo ngay những tên còn móc nối tác động mình hoặc quần chúng khác chống đối lại cách mạng.
- 5/- Phải xuất trình giấy tờ khi cách mạng cần kiểm soát, tuyệt đối không được sửa chữa cho mượn giấy.

Nếu vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật của Cách mạng.

ĐHC. 6.860 Ngày 06 tháng 6 năm 1971

VIỆT-ĐẠI CÔNG-HÒA
QUÂN-LỰC VIỆT-ĐẠI CÔNG-HÒA
QUÂN-LỰC III - QUÂN-LỰC 3
SỞ-ĐẠO 25 TỶ BINH
TỔNG-ĐẠO LỰC-LỰC
CHI-ĐỘI TRƯỞNG ĐẠO
ĐẠI-ĐỘI 3/619/ĐPQ

Ư - Ư NINH (Ư HI - Ư IET

THIẾU-ỦY HOÀNG-ANH-MỸ

Số 428/ĐĐ 3/619/ĐPQ/TĐ/QT

XLIV. ĐAI-ĐỘI TRƯỞNG ĐAI-ĐỘI 3/619/ĐPQ.

1

Kính gửi :

ĐAI-ỦY LIÊN-ĐỘI TRƯỞNG LIÊN-ĐỘI 3/21/ĐPQ

(Ban I)

K.B.C. 6.860

TRÍCH YẾU : V/v Tờ Trình Chi Tiết 01 Sĩ-Quan Tử-Thương.

Tiếp theo công điện số 424/ĐĐ3/619/ĐPQ/CD/ĐĐ ngày 8 tháng 6 năm 1971.

Trân trọng kính trình Đai-Ủy Liên-Đội Trưởng Liên-Đội 3/21/ĐPQ:

Nguyên vào lúc 19 giờ ngày 07 tháng 06 năm 1971, Đai-Đội được tin nhân dân cho biết là Việt-cộng về zona AN-BINH bắt dân chúng góp thuế và lấy lương thực, nên tại đội đã trình về ĐCH/LĐ xin ban hành lệnh cho thám sát và phục kích tại tọa độ XT. 515.196 do Chuẩn-ủy/ĐPQ LƯU-HOÀN-VĂN số-quân 43/158.086 hướng dân trung đội khi trận đường đi chuyển đến tọa độ XT. 515.197 lúc 21 giờ đêm ngày 7 tháng 6 năm 1971 thì chạm súng với một toán Việt-cộng không rõ quân số, sau 05 phút giao tranh, lại chạm máy cho Chuẩn-ủy/ĐPQ LƯU-HOÀN-VĂN nói trên bị V/C bắn trúng vào đầu và cạnh tay phải cùng hông bên phải, vì vết thương quá nặng nên Sĩ-quân nói trên chết liền tại chỗ lúc 21 giờ ngày 07-06-1971 tại tọa độ trên.

Thi hài của cố Chuẩn-ủy/ĐPQ LƯU-HOÀN-VĂN được di tản về trạm quân-y Trảng-Làng khám nghiệm, đồng thời được trưng gọi chung sự TK chuyển thi hài về để tánn liệm và chờ thân nhân đem về quê quán an táng.

Trân trọng kính thỉnh cầu Đai-Ủy Liên-Đội Trưởng Liên-Đội 3/21/ĐPQ cứu xét và khẩn trình thượng cấp quy trách cho cố Chuẩn-ủy/ĐPQ VĂN được hy sinh vì công vụ theo quy chế hiện hành, để lập thủ tục cho thân nhân hưởng trợ cấp TỬ TUẤT.

BẢN GHI KÍNH GỬI
LƯU-HOÀN-VĂN T.Đ.Đ
LCH/CH/TĐ/B.I
CHI AN/B.TB

TIẾN ĐỘI QUÂN CẢM TỬ NHẬP/TĐ
Cố kính trọng
Lưu chiếu.



Số 428/ĐĐ 3/619/ĐPQ/TĐ/QT
TỔNG-ĐẠO LỰC-LỰC
TRƯỞNG-ĐỘI

ĐƯƠNG-HỮU-HƯƠNG

SAO-Y BẮC CHÁNH

K.B.C.

Ngày

tháng 6 năm 1971

BẢN TƯỚNG-MẠO VÀ QUÂN-VỤ

BCH-VI

VIỆT NAM CÔNG HOÀ
QUÂN LỰC VIỆT NAM CÔNG HOÀ
QUÂN ĐOÀN 3 + QUÂN KHU 3
TIỂU KHU HẬU NGHĨA
PHÒNG TÔNG QUÂN TRỊ
SỐ 101/BCH/TKHN/P.TQT/TT

CỦA Cố Ch/Ủy LƯU-HOÀN-VÂN

Số quân 43/158.086.

Trích lục theo Quân-bộ, N-lich của đương-gay

HỘ-TỊCH

NHẬN DẠNG

Sinh ngày 24/12/43 tại Phước Vĩnh

Quận

Tỉnh Gia Định

Nghề-nghiep

Con của Ông Lư-Kiến-Tinh

và Bà Trần-Thị-Cát

Ngụ tại 210/19 - Tùng-Thiện-Vương

Quận

Tỉnh Chợ Lớn

Kết-hôn ngày 01.05.63 với cô Trần-Thị-Huê

Ngụ tại Vĩnh-Hòa

Quận Phú Giáo Tỉnh Bình-Dương

Giấy phép kết-hôn của

Tóc

Mắt

Trán

Mũi

Khuôn mặt

CAO: 1, thước

ĐẤU TÍCH ĐẶC BIỆT:

Nguyên lai binh nghiệp (1)

QUÂN-VỤ LIÊN-TIỆP

Tình nguyện gia nhập Bảo-An tại Tiểu-Khu Phước-Thành một thời hạn là 24 tháng K/T ngày 05.8.1963 với cấp Binh 2.

- Theo học khóa 20 HSQ/BA tại Trường HSQ Nha Trang k/t ngày 25.11.1963 đến ngày 29.02.1964 trúng tuyển với điểm trung bình 12/484 xếp hạng 58/135 kết quả tốt nghiệp.

- Thăng cấp Trung-sĩ k/t ngày 29.02.1964 do Quyết-Định số 125/BA/TQT/NSV/NV/QĐ ngày 30.3.1964.

- Bảo An Đoàn được biến cải thành ĐPQ k/t ngày 01.7.1964 do SL số 189/QP ngày 7.5.1964 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ QLVNCH

- Thuộc BCH Tiểu-Khu Bình-Dương (LB3/41) Thuyên chuyển đến Trường Bộ-Binh QLVNCH (Thăng số Khóa 3/70/SQDB) K/t ngày 19.10.1970 do LTC số 19442/TKBD/TT/QTTV/NV/BN ngày 24.10.1970.

.../2

(1) Ghi rõ nếu xuất thân ở các trường Võ-Bị sau đây: Sĩ-quan Phá-Lại, Tổng, Huê, VBLQDL.

IBBID, VBĐP, hay ghi là được thăng cấp nếu không xuất thân ở các Quân-Trường bổ-túc.

QUÂN-VỤ LIÊN-TIỆP

- Xóa tên trong sổ K/D Đơn Vị K/t ngày trên.
- Đến Trường Bộ Binh ngày 13.10.1970 để thụ huấn giai đoạn 2 K.3/70 SVSQ/DB. Mãn khóa ngày 27.02.1971 trúng tuyển với cấp Chuẩn Ủy được TC đến Tiểu-Khu Hậu-Nghĩa. Công-vụ k/t ngày 27.02.1971 do LTC số 1834/TBB/TM/NV.KS/LTC ngày 15.3.1971 của Trường Bộ-Binh. Xóa Tên trong sổ 3/70 SVSQ/DB K/t 27.2.1971 (Bổ sung Sĩ-Quan) do LTC số 898 BCH/TKHN/P.TQT/DHL ngày 25.3.1971 của Tiểu-Khu Hậu-Nghĩa. Được bổ nhiệm Chức-Vụ Trung-Đội Trưởng Trung Đ^Đ 3/ĐĐ 3/619/ĐĐQ k/t ngày 16.3.71 do QP số 1475/TQT/DH/BN ngày 14.8.1971 của Tiểu Khu Hậu-Nghĩa.
- Thăng cấp Chuẩn Ủy k/t ngày 27.02.1971 do NB số 307/TTM/NB ngày 14.4.1971 của Bộ TTM.
- Ngày 07.06.1971 Phục kích chạm súng với Việt-Cộng Tại ITX 515.197 Sĩ-Quan Dương Sự bị trúng đạn tử liên tại trận.
- Xóa tên Sĩ-Quan dương sự trong sổ kiểm danh cùng ngày./-

CHIẾN-DỊCH

Từ ngày _____ đến _____
 Từ ngày _____ đến _____
 Từ ngày _____ đến _____
 Từ ngày _____ đến _____

THƯƠNG-TÍCH

TUYÊN-DƯƠNG CÔNG-TRẠNG

HUY-CHƯƠNG

Bổ xem (I):

K H Á N :
 Trung Tá LỖ-THỌI-MIẾNG
 Tiểu Khu Phó
 (Ấn Ký)

(2) Đơn-vị Trường

KBC. 4.506 ngày 9 tháng 6 năm 1971

NHÂN THỰC

Đại Ủy PHAN THANH NHẢ
 Trưởng Phòng Tổng Quản-Trị
 (Ấn Ký)



Trưởng Phòng Tổng Quản-Trị
 (Chữ ký)

Bản kê khai lý lịch

Họ tên : Lê Hoàng Quốc

Tên thường gọi : Quốc

Sinh ngày : 23-12-1948

Tên : An Hoà - Bức Hoà

Huân huy tại : Gó' 176 - TP' Thành Hoà A - xã An Hoà
Huyện Thuận An - Tỉnh Sông Bé

* Nghề nghiệp trước 30/04/75 : Quân nhân

Cấp bậc : Trung úy (ngành quân sự)

Gó' quân : 68/143.208

Chức vụ : Trưởng văn phòng Cơ xướng

Đơn vị cuối cùng : Đại đội bảo toàn - Tiểu đoàn 9 Tiếp
Vườn. Sĩ đoàn 9 BS Bình

Chức vụ tiếp theo : Tiểu tá Văn Ngọc Trung

* Gian 30/4/75 :

- 01/05/75 bị quân phục tại đơn vị (đang đóng ở
Wuê Long - tại huyện Việt Nam -) Gian đó
chuyển tại Phòng Lính ; Long Khanh ; Phòng Bình
và ra trại ngày 30/5/78 (Gó' ra trại)
- Bị quân di chuyển tại xã An Hoà kể từ 30/5/78
đến ngày 23/11/78 bị bắt tập trung lên
bùn gỏi VN - Campuchia làm lao động bộ phận
từ ngày 20/1/79 mới thả về (có giấy chứng
thực)
- Từ 79 - 92 : Làm ruộng và đạp xe đạp
thờ cúng nhiều thần cúng

* Thăng chức gia đình

* Chức : Lễ Kiết Tỉnh (chết 1986)

Me : Trần Thị Cát (gó')

* Anh ruột: Cô' chuẩn úy Lê Hoàn VÂN
 Sinh ngày: 24 - 12 - 1943
 Số' quân: 43/158.086
 Hết thời hạn ngày 07/06/1971 (do VC bắn chết - có
 bản tường trình chi tiết + tang lễ theo quân vụ địa phương)

* Ông: TRẦN MƯỜI Sinh năm 1946
 Nghề nghiệp trước 30/4/75: thợ sửa
 Sau 30/4/75: thợ sửa
 Hiện nay: hưu trí

* Các con
 1. Lê Trần Quốc Huy: 1973 - Công nhân - Học sinh
 2. Lê Trần Quốc Khanh: 1980 - Công nhân - Học sinh
 3. Lê Trần Quốc Anh: 1982 - Công nhân - Học sinh
 4. Lê Trần Quốc Hùng: 1984 - Công nhân - Học sinh

Các giấy tờ liên quan đến Kém

- 06 tấm ảnh 4x6 của Quốc; Anh; Hùng; Khanh; Anh; Hùng
- 03 H&H được viết bằng máy S&S:
 06.595 của Quốc (kèm 02 thẻ tên: Khanh + Anh)
 06.597 của Anh (kèm 01 thẻ tên: Hùng)
 06.599 của Hùng
- Số' H&H Khanh gia đình
- Giấy chứng nhận công tác bố trước khi gọi nhập quân
- Giấy khai sinh của Quốc
- Giấy báo tử của bố hiện tại số' 310/XC lưu địa phương

H.18

- Bản tường trình và quân vụ của Lê Hoàng Quốc, số' quân 68/143.208
 - Giấy phép kết hôn của B&TMM
 - Giấy trích lục chứng thực hôn nhân
 - 06 khai sinh của Quốc; Anh; Hùng; Khanh; Anh; Hùng
 - 02 thẻ chứng nhận dân tộc số' Mỹ của B&TMM (mẹ ruột Quốc)
 - 02 Giấy chứng nhận ~~thực trạng~~ cải tạo và tình hình của Trần Mười
 - Tờ trình chi tiết về việc tái hôn của Cô' chuẩn úy Lê Hoàn VÂN (Anh ruột Quốc)
 - Bản tường trình và quân vụ của Lê Hoàn VÂN, số' quân 43/158.086
- Tôi là anh B&TMM;

Chúng tôi đã về KC khai toàn bộ lý lịch và hồ sơ của gia đình để B&TMM nắm rõ. Một lần nữa rất kính mong được B&TMM quan tâm và nhất tình giúp đỡ trong mọi khía cạnh. Chúng tôi rất biết ơn Nhiệm Tin và Kỳ Vong nhà B&TMM, hy vọng rằng B&TMM cũng là "B&TMM" sẽ chấp thuận chúng tôi đòi các thẻ vượt 1/2 quân địa phương hội ngộ với B&TMM để với đồng đội và nhất là với "Đội Cửu Long" của chúng tôi nữa B&TMM nhé, chúng tôi rất cảm ơn B&TMM.

Tôi luôn B&TMM thật dốt nát sẽ luôn cố gắng
 đưa tất cả công tác đang hoạt động B&TMM rất mong chờ,
 nhớ anh cũng như T&N V&H của B&TMM số' chúng tôi với
 chúng tôi.

Tôi là anh
 Lê Hoàng Quốc

Được phép rồi. Ông Uyển và nh. nhất tề cưỡi ngựa đi giữa rừng
chứ anh em sẽ chờ tại đường cũ ở phía; chúng tôi hy vọng và tin tưởng
mọi sự tốt đẹp và may mắn sẽ mang đến cho chúng tôi thật sớm như
niềm vui đang có của gia đình anh hào vậy! Còn chúng tôi cũng phải đi
bắt đầu đi và thế rồi hãy chờ đợi của bà nữa đó!

Sau đây tôi trình kê tài sản HS 56 của gia đình gồm các tài sản, tài liệu quan trọng. Cũng cần nói rằng bà nó gia đình tôi chỉ có duy nhất 02 anh em trai. Thế nhưng anh tôi - Có tên đầy đủ là Hoàng Văn - đã bị VC bắt chết ngày 07-06-71 (đến đúng cùng 73 tuổi đời Việt + Bà, từng vào quân vụ theo HS 56 tôi) - đây cũng là đợt khởi tâm lý khởi, chúng tôi mong mỏi sớm trở VN từ lâu - trước kia vào những năm 68-74 mẹ tôi cũng đã từng giúp việc cho các cán bộ/dòng quân các kỳ 3-4-5 (tên là tôi) và Long Bình; thời gian công tác cũng 5-6 năm nhưng do quá 58 tuổi vào lúc 30/4/75 gây cho tôi bị suy giảm sức khỏe, hết sức đau đớn, các cơn ngứa dữ dội, những vết rộp và ngứa (có dấu của của Bà (vết dằm của) - Bà tôi là người vợ của HS 56, con 30/4 cũng đã phải qua 06 ngày học tập cải tạo (vết dằm của). Bà tôi đã nghỉ việc kể từ khi gặp phải vấn đề này năm 1988. Con trai lớn tôi (19 tuổi) đã tốt nghiệp cấp III 3 năm học rồi và đi học ở trường chuyên không tôi nào biết vào trường của tôi học một thời kỳ học của nó; còn 03 cháu gái còn nhỏ... tương lai cũng sẽ mất đi nếu chúng tôi bị mất con 3 VN! Tôi trình bày đây để được biết đến đây chết hẳn là Bà đã phải vào trường học cho các học của chúng tôi. Đây mong Bà thật thật thật thông cảm để được sống cùng tay tôi đến đâu cho gia đình chúng tôi, lúc này trước 03 ngày gần hơn kỷ để chúng tôi sớm được nhập cảnh. Anh họ của Bà, gia đình tôi nghèo, khó có thể giúp đỡ và chi trả được 01 lần nào rảnh hay gặp gỡ Bà - những chúng tôi chỉ dám nghĩ đến như là gặp gỡ và được chúng tôi Bà bởi lẽ hàng ngày 3 VN anh em chúng tôi luôn nhớ nhớ tới Bà giống như các anh em luôn có được, cả Bà tôi mà các em đã gặp trong các trường có thể. Rất mong sớm được gặp lại Bà và sẽ hạnh phúc cho chúng tôi trong ngày rất gần. DATA - ngày 10/10/2010.

Amphibian: 22/02/92

Thưa anh, giờ đây chúng tôi đang một ở, Nguyễn Văn Hào - đã
bỏ Hào lại và đi theo gia đình. Nhưng Hào trước - giờ đây
ở lại cùng tôi trong nhà nhất. Tôi sẽ cố gắng tiếp xúc với anh
để anh có thể gặp Hào (là anh rể của vợ tôi) để anh tiếp
xúc với anh em nhà tôi để lập tức tiếp xúc với Hào ngay
ngày 07/02/98 và qua

Ngày 08/04/76 như thế này
Hồng Bạt đã từ lâu nay que trao đổi tin tức với các em
cùng gia đình bạn bè; chúng tôi rất muốn thể cho Bà những cái
mặt ngạt ngột ho sốt không biết có được Bà nhận lòng giúp đỡ
chúng (!) và nhất là còn phải bà đầu vào làm việc của công tác này
để thấy thế mà chúng tôi cứ mãi do dự và lười lười thì gần đây
đây nay nhờ báo kết quả của báo về và gần đây nhất là của
Báo Tuổi Trẻ về lễ triễn đấu thi thể thể chúng tôi mới dám viết
thư này gửi cho Bà. Mong rằng Bà sẽ hiểu tình hình hiện tại
của công tác xã hội trong lĩnh vực này và cũng rất kính mong rằng sẽ
được Bà quan tâm chiều có đến hoạt động của chúng tôi để
hơn lòng giúp đỡ còn tiếp tục với Báo ngoài giờ học kỹ, sẵn sàng
chúng tôi chờ P.V. và nhận cái Hoa Kỳ như Bà đã từng ưu ái
giúp đỡ các bé trẻ của chúng tôi ở khắp đất nước VN.

[illegible]

From: Lữ Hoàng Quốc - 176 THANH HÓA A - An Thanh - THANH
Sông Bé

VIETNAM

Pick
San Diego, CA

TO:



Mrs. KHUOC MINH THO

P.O. Box 5435

ARLINGTON - VA 22205-0635

check 206-692
IVA 34
Lữ Hoàng Quốc
Dec. 23/48

hao nhieu nam tu?

MAR 30 1992

Sĩ int. Dec - Jan 92

USA

trả lời rồi
4/6/92

hsg. h3900

Trả lời thư
mã cho số IVA
206-692
h/s đã được
chấp thuận
có thể làm
vào Dec 1992
theo yêu cầu
của gia đình
ĐK.

Jan 1993
đến đây
Sông Bé
ĐK.

* H018 bị hư chốt
mở & đũ 3y -
- đã check PDP.
- đã lốt thử (rất).
25/4

44. HONOLULU - QUOT
HONOLULU 82
H018 31 25 692

Kam

237.7241

LU HOANG QUOC
176 Thợnh Hoà A
An Thợnh, Thợnh An
SONG BE - VIET NAM

HO18-335
IV 206692/MUE

HO CHI MINH CITY
on 16 October 1992

TO THE ODP SECTION
US EMBASSY
BANGKOK-THAILAND

I, undersigned, LU HOANG QUOC, file number
H18-335 - IV 206692 have the honour to express
my compliments to the ODP Section and would like
to present my following problem :

I was second lieutenant of the former regime,
number 68/143208 - chief of Secretariat of the
military unit, 9th company Bảo Toàn - 9th batalion
of transport - 9th infantry Division.

After the 30 April 1975, I was arrested and
sent to the reeducation camp from 01 May 1975 to
30 May 1978, and was released and put at home
arrest 6 months. During this period, I was sent
to the frontier 2 months for the defence activities
at the Km 0 - from 23 November 1978 to 20 January
1979.

Therefore, from 01 May 1975 to 30 May 1978,
I have been reeducated 3 years 1 month, and with
2 months at forced labor, I have been concentrated
all together 3 years 3 months.

A little later, I was permitted to immigrate
to USA by the Viet Nam Government with the file
number H18-335 and the IV number IV 206692.

But on 03 September 1992, I was surprised to
receive the US Embassy's note refusing my petition
of the eligibility for interview.

Dear Sir,

According to the agreement between the US and Viet Nam governments, my family got all necessary permit documents for the eligibility for interview because I have been reeducated more than 3 years.

To establish the evidence of the above mentioned conditions, I would like to include herewith :

- 1 reeducation certificate
- 1 entry of the reeducation certificate
- 2 months of home arrest certificate
- USCC of NGUYEN NGOC SAO friend of mine USA.

Finally, I would like to ask the kindness to understand my situation and grant me a favor : the eligibility for interview with the HO criterion.

Once again, I am waiting for your humanitarian and warm feelings toward our case.

Thank you so much,



LU HOANG QUOC

Herewith :

- 3 passports
- ODP letter



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

date: 3 Sep, 92

REF: VN List # HK-335

IV# 2066A2

Dear LU HOANG QUOC:

LU HOANG QUOC
LU TRAN QUOC KHANH
LU TRAN QUOC ANH
TRAN HUI
LU TRAN QUOC HUNG
LU TRAN QUOC HUY

We regret to inform you that the individuals named above are not eligible for interview by officers of the Orderly Departure Program (ODP) at this time. Although their names have appeared on a Vietnamese interview list, ODP will only propose the interview of cases which include applicants who

are the beneficiaries of current immigrant visa petitions;

spent 3 or more years in re-education as a result of their association with US policies and programs in Vietnam;

are the widows/children of deceased re-education internees in cases where the internee died as a result of internment;

were in re-education for one or more years, and were employed by US firms or organizations for one or more years, or trained in the US under US government auspices;

were employed by US firms or organizations for five or more years;

are Amerasian;

are the beneficiaries of non-current immigrant visa petitions or visas 93 petitions filed by a spouse in the US, and were claimed when their spouse departed for the US;

are parents of unaccompanied minor (under age 18) children in the US, who were claimed when their children departed for the US.

It should be stressed that ODP will no longer propose an individual for interview simply because the individual has been issued an ODP Letter of Introduction; the individual must also be eligible under one of the criteria described above.

According to our records, the persons named above do not meet any of these criteria, and are therefore not eligible for an interview. Should additional information become available, interview of their case will be re-considered. We regret that we cannot give you more encouraging news at this time; we will advise you if further action becomes possible.

The US Orderly Departure Program
Bangkok, Thailand

Encl: ODP-A

Ngày : _____

Danh sách phỏng vấn VN: _____

IV: _____

Kính gửi Ông/ Bà :

Chúng tôi rất tiếc để báo tin cho Ông/ Bà biết là những người có tên trên đây không hội đủ tiêu chuẩn để được các viên chức ODP phỏng vấn trong lúc này. Mặc dù tên của họ đã có trong danh sách phỏng vấn phía Việt Nam, ODP chỉ đề nghị phỏng vấn cho những trường hợp sau đây:

những người có đơn xin thị thực nhập cư diện di dân (immigrant visa petitions) do thân nhân của họ ở Mỹ nộp bảo lãnh, mà đơn đó đã tới hạn kỳ (current);

những người có học tập cải tạo tập trung từ ba (3) năm trở lên vì trước kia họ đã có liên kết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ tại Việt Nam;

vợ/con cái của những người cải tạo đã chết mà nguyên nhân gây ra là vì vấn đề bị giam giữ trong trại cải tạo;

những người có học tập cải tạo tập trung từ một năm trở lên, và có làm việc cho các công ty hay cơ quan Hoa Kỳ một năm trở lên, hoặc có tu nghiệp ở Mỹ do chính phủ Hoa Kỳ dài thọ;

những người đã từng là nhân viên của các công ty hay cơ quan Hoa Kỳ trong thời gian từ năm (5) năm trở lên;

những người trong diện trở lại Mỹ;

~~những người có đơn xin nhập cư 'visa 93' do vị hôn phu/ hôn thê ở Mỹ nộp bảo lãnh, và vị hôn phu/ hôn thê đã có khai nhận khi họ đi Mỹ;~~

cha mẹ của những trẻ em vị thành niên ở Mỹ có một mình (dưới 18 tuổi) mà các em đó đã có khai nhận khi các em vào Mỹ.

Cũng nên nhấn mạnh rằng hiện nay ODP không còn đề nghị phỏng vấn cho một cá nhân chỉ vì họ đã có Giấy Giới Thiệu của ODP (ODP Letter of Introduction), mà đương sự cũng cần phải hội đủ một trong những tiêu chuẩn kể trên.

Căn cứ vào hồ sơ của những người có tên trên đây, thì họ không hội đủ một điều kiện nào trong những tiêu chuẩn kể trên, vì thế họ không đủ tiêu chuẩn phỏng vấn. Khi nào những người này có thêm tin tức mới, thì vấn đề phỏng vấn sẽ được cứu xét lại.

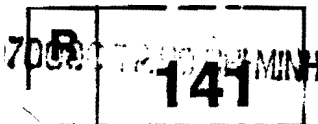
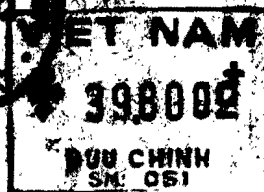
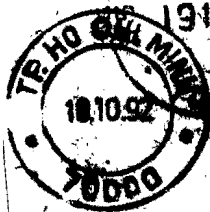
Rất tiếc hiện nay chúng tôi không thể có thêm tin tức tốt hơn cho Ông/ Bà; chúng tôi sẽ thông báo đến cho Ông/ Bà nếu có gì thay đổi.

những người có vợ/chồng bảo lãnh theo đơn I-130 chưa tới hạn kỳ (non-current) hay/theo đơn 'Visas 93' và vợ/chồng đã có khai nhận trước khi họ tới Mỹ;

Chương Trình Ra Di Có Trật Tự Hoa Kỳ (ODP)
Bangkok, Thailand



PAR AVION
VIA AIRMAIL



Chị Thỏ
*Chị có gửi thư này,
check ODP. 4/92

x/x/n K2-nat 83



TO:

KHUC MINH THỎ

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

USA

NOV 16 1992

11.4.92

From: LÝ HOÀNG QUỐC
176 THANH HÓA A. ANTHANH
THUA AN - SÔNG BÈ
VIETNAM

AN THANG - ngày 18 - 10 - 92

Xin chào Bà;

Gia đình tôi đã nhận được thư riêng của Bà đề ngày 06/04/92 trong giờ nghỉ để đến thăm của buổi họp Bà vẫn còn nhớ thời đó còn chúng tôi mà hàng tuần tôi gần đi nhận tin về VP gia đình tôi vô cùng xúc động, trước nghĩ về nhiệt tình cao quý của Bà; xin trân trọng gửi lời chào của ông nông hân nhất. THH của Bà nhận ngày 23/4/92. Kể từ ngày 23/07/92 tôi lại liên tục tiếp nhận được 01 tin tức mới của VP FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC gửi về (thư đề ngày 25/4)

Chúng tôi rất vui mừng khi được Bà cho biết Gó IV của hồ Gó cũng như sự can thiệp của Bà với BS Ngoại giao chấp thuận cho tôi được phóng viên vào cuối tháng 12/92. Thật là 01 niềm hạnh phúc đối với chúng tôi.

Bà kính mến; theo lời dặn dò của Bà; tôi đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cần thiết để phòng khi gặp người PV khác. Nhưng Bà ơi; bất hạnh thay chiều ngày 15/10/92 vì qua tôi nhận được thông báo của VP ODP Bangkok Thailand gửi về tôi - chối không được phỏng vấn (tôi đã photo và gửi kèm theo đây cho Bà được rõ). Tôi như kẻ mất hồn; tôi đặt quay cuồng như sụp đổ trước mắt... Đây là 01 bản thông báo chung với ODP không xác định tương hợp tôi bất hợp lệ trong tâm chưa hẳn vì họ không được dẫn như các anh em khác tuy nhiên tôi cũng cảm nhận được phần nào được của mình!

Tình thế Bà; trong thư trước gửi cho Bà; tôi đã gửi theo tất cả hồ sơ liên hệ và cũng đã thành thật trình bày đầy đủ về nỗ lực hoàn cảnh của gia đình. THH Bà; chính do sự vô ý của tôi vào năm 1985 khi điền vào mẫu câu hỏi ODP về thời gian cư trú của tôi mà như lương tâm tôi hôm nay. Không

mấy năm sau biết mình sẽ bị thất thời đó thì mới lần cuối vào
con đường tôi không biết lúc nào đó đang đứng với VPDDP bên
đó. Cuối cùng được thấy đến cuối của đời Bè và may mắn được M
quan tâm đến cô của Bè đang cho tôi đi ăn tối... đi ngó; bây giờ
lại gặp cũng là le như thế này! Thấy Bè; tôi đã từng lấy với phở
VN và sau thời gian điều tra thì ngày 19/08/92 tôi đã được phòng
điều tra hình sự quân khu 7 xác nhận ngày bị bắt của tôi là 01/05/75.

- Vì quá chán ghét và theo như lời Bè đến trong thời tôi đang cắt grass
này để khi gặp phải được về tình ra. Bè ơi; hôm nay tôi gửi grass
hãy sang cho Bè nắm rõ để có chứng cứ còn tiếp với VPDDP xét
cho tôi được phóng viên vì cái cơ mà ở đây xác nhận tôi đã đời đời
thời chưa chỉ tạo thêm 3 năm. Trong lần thất bại tôi có từng lấy với
Bè mới chỉ thất trong gia đình mẹ tôi; Ang một vợ và tôi cũng là người
ngồi đã có tham gia liên kết với chính phủ và chương trình của H&C tại
VN; trong đó đã xảy ra nhất MẤT MẤT LỚN NHẤT cho chúng tôi là Ang
trai tôi: Cố chức lý Lê Hoàn Văn SQ 43/158.086 đã bị tử nạn ngày 7/6/71

- Tôi đã có gửi Tổ chức thất bại về nước của Ang Văn + Bản thân họ
quân và trong lần thất bại của Bè - Nay tôi xin gửi tiếp cho Bè 01
PHẦN GỬI của Bè Tổng Tham mưu gửi Thiếu Tá lý Tđ lữ 3Đ.9/BB V/V
chỉ tôi cho tôi đều được chuyển đi do Contract duy nhất còn lại có
phụ họ sinh vì T&Q. Năm không đến năm 75; tôi nghĩ mỗi năm
lấy được chuyển theo đơn xin của cha tôi thì chế độ cấp đó;

- Tôi bị từ chối; cha mẹ tôi thuộc 3^o tại cả xe của họ trên hướng đó
thì bị đưa ra ngoài thành về xã phước Vĩnh An (cũ cũ). Rồi cái tạo
về thì họ cũng không cho tôi nhập họ (chưa 3^o chỉ là m&đ đời là
ngoại thành mà được về quê và ở sông Bé. Trong thời gian quân
chỉ 3^o 1 xác nhỏ phải chịu bao nhiêu nhục lũng vì "phép vua thua
lệ làng"; rồi lại bị bắt tập trung lao động khổ m& 3^o tại đây gửi
phở Nam (có grass) chụp nhốt gửi lên). Về Bè ơi; chắc Bè cũng

- Bớt; ngày sáng ngày 16/1/92 về chúng tôi đã lên đường về Sàigòn theo hệ số ngày 14; ở đây họ bắt chúng tôi gửi đơn sang Bnarkokh khác nơi; chúng tôi cũng phải như bên bên này cũng phải hỏi của từ Bnarkokh chúng tôi bắt đầu can thiệp gấp.

- Vậy sao lại có việc trả thù này hả bố? Tôi buồn quá
bố à; mấy ngày này tôi sống như kẻ mất trí; từ này giờ
tôi có nói mấy lời thì hãy lên xin gì... mấy bố thì lời tho

ODP Bangkok Thailand ; may cut photo gửi Kèm cho Bà - cháu

ở nơi đây ngỗ hầu có biên pháp can thiệp cho tôi. Bà ơi; xin
lập lại với những sự thật tôi và mặt mặt lo' của gia đình
tôi trước 75 cũng như sau 75 xin Bà cũng với Hội từ thiện
giúp đỡ. Chứ đang tôi vào một Bà rất đa đoan công việc; nhưng
khi nhà được tin thế này mong Bà hãy vì tình yêu nhân loại
và đồng bào nơi chúng tôi sự ưu ái thương cảm tương quan cho,
chúng tôi nói những mặt được vượt thời gian để can thiệp với
Bộ ngoại giao Hoa Kỳ của xét ban bố' cho chúng tôi ở dưới căn
hàng những con người VN đã vùng lên hết máu đang cả thế đất
mày. Chúng tôi đặt hết niềm tin vào Bà với chức năng và cương vị
của Bà từ tin rằng gia đình tôi sẽ được chấp thuận cho phép vào
lập tại gia. Chúng tôi biết là Bà có biết được SAO chúng tôi có 2
giới như không (?) hiện cần phải có nh... (xin lỗi Bà trước)

"Công bố" như nào đó xin Bà phone cho Anh chị tụi con số (có ghi
là AFFIDAVIT) tôi nghĩ rằng về công Anh chị sẽ hiểu rằng nghe theo hướng
dẫn của Bà để giúp đỡ chúng tôi! Đây quả là tôi quá lo xa chưa
thật ra chỉ là sự CAN thiệp trực tiếp của Bà đối với Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ
chết chôn là chúng tôi được may mắn và sớm được hỏi gặp với Đại sứ quán.

Anh Hào chúng tôi cũng đã rất thương hại số khổ của Bà. Anh chị nghĩ
sẽ hỏi VN vào ngày 26/11/92 với chúng tôi đang ở dưới một cái hộp thép thì
vì Chị Hào đang mắc bệnh đau tim và Anh Hào thì bệnh suyễn; nên
các con Anh chị không được đi cùng chúng tôi. Như vậy chúng tôi biết là thời
gian ở Thailand lâu hay mau. Khi xong được Bà tiếp xúc và giúp đỡ vì
Anh chị nghĩ đã quá già rồi lại ở có con cũng đi theo ở luật. Xin cầu xin Bà.

- Trả lời việc của chị tôi; một lần nữa xin Bà mong đại từ tâm giúp đỡ phần sự
cần giúp của Bà trong lúc này chẳng khác nào ở dưới dưới dưới dưới dưới dưới dưới
gia đình chúng tôi. Xin Bà chắc hẳn sẽ ban cho chúng tôi ở phần niềm tin để
những đứa con sẽ sớm trở thành những đứa "BÀ TIÊN" nhé. Anh chị của Bà; và chúng con cái
nguyên kết có duyên. Khi được gặp Bà và rất mong đợi tin tức của Bà.
28/11/92

Bà CHB kính ;

Đây là những giấy tờ tôi gửi kèm theo
trong lần đi làm này. Mong rằng nó
sẽ là những giấy tờ giúp Bà có đầy
đủ dữ kiện để xác minh việc can thiệp
cho chúng tôi có kết quả tốt

1. Giấy chứng nhận lao động cho mợ và bà gởi
2. Giấy ra trại
3. Giấy xác nhận của Phòng Dân Trại Hố Nhỏ quân
khu 7
4. Giấy báo tử của Anh S.A.O
5. Phiếu gởi của Bộ TTM
6. Đơn khiếu nại của Quốc gia Thailand
7. Giấy thông báo của Embassy of the US

Ngày 03/09/92

Quê hương ; Mong Bà sớm hồi âm bằng
phương tiện nào nhất để chúng tôi sớm được
Hồi sinh. Vô cùng Đau đớn.

18/10/92

Kính bái

20

Lê Hồng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số : 1736 /GCN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Anh, Chị Lưu Học Công Quốc 1948 Ấp 200 Thanh Hòa
Xã An Thạnh Huyện Thuận An Tỉnh Sông Bé
Đã tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới, từ ngày
23.11.1978 đến ngày 20.01.1979, và đã hoàn thành
nhiệm vụ công tác bảo vệ biên giới đợt II 1978

Ngày 30 tháng 01 năm 1979

T.M.T.B. D. Huyện Thuận An

Chủ tịch

HÀ PHƯƠNG DANH

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp
ĐU ĐOÀN 3

số: 39/G-4/C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đang phải phản động thì đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 68/HQ ngày 07/11/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: LƯU HOÀNG QUỐC

Ngày, tháng, năm sinh: 1948

Quê quán: _____

Trú quán: thị trấn an sông hồ

Số quân, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 68/143.208

trung úy, trưởng văn phòng cơ trưởng

- Khi vẽ, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: số 200 ấp thực học, xã an thiện thuộc Huyện,

Quận: thị trấn an Tỉnh, Thành phố: SÔNG ĐỒ

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: sáu tháng

- Thời hạn đi đường: hai ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường do cấp: _____

(cổ giấy cấp phát kèm theo)



Ngày 26 tháng 11 năm 1978

BỘ TƯ LỆNH

Đức

Trung tá ĐOÀN VĂN THOAN

Số 712 /XN

NGÀY 19 THÁNG 08 NĂM 1992

GIẤY XÁC NHẬN

PHÒNG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ QUÂN KHU 7 XÁC NHẬN :

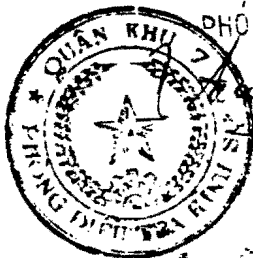
Ông : LƯU HOÀNG QUỐC Sinh năm : 1948
Ngày vào lính : 1968 Số quân : 68/ 143208
Cấp bậc : Trung úy Chức vụ : Trưởng văn phòng
Đơn vị : Văn phòng cơ xưởng - Sư đoàn 9 Bộ binh
Quê quán : Củ Chi
Trú quán : 176 Ấp Thạnh Hòa - xã An Thạnh - Thuận An
Sông Bé

Là Sĩ quan chế độ cũ có ra trình diện học tập cải tạo tập
trung từ ngày 01/05/1975 đến ngày 30/05/1978
được tha về và chịu sự quản lý của chính quyền
địa phương nơi cư ngụ

Theo quyết định số 68/QĐ ngày ký 07/11/1978
Người ký Thủ trưởng Bộ nội vụ Các Đảng Chiếm
Thời gian quản chế Sáu tháng

PHÒNG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ QUÂN KHU 7

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Trưởng Cơ Quan Cảnh Sát



AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIocese of MOBILE, ALABAMA
ODP # _____
(If known)
DATE FILED JULY 24, 1991

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP)

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
--	-----	-----------------------------------	--------------------	-----------------------

<u>LU</u> Hoang Quoc	<u>M</u>	<u>Dong Nai 12/23/48</u>	<u>Friend</u>	<u>176 Thanh Hoa A</u> <u>An Thanh</u> <u>Song Be, VN</u>
<u>TRAN</u> Mai	<u>F</u>	<u>Phu Cuong 7/31/46</u>	<u>Friend</u>	

SECTION II:

Your name NGUYEN Ngoc Sao

(and A/K/A)

Date of birth 08/11/46

Place of birth

(Include Country) Song Be (Thu Dat Mot) VN

Current address _____

Alien Number (if applicable) _____

None

Your U.S. Immigration Status

(Check one):

☒ U.S. Citizen☐ Permanent Resident☐ Refugee☐ Asylee☐ Other (Please Explain) _____

Phone Number (Home) _____

(work) _____

Country of first asylum SINGAPOREDate you arrived in the U.S. JULY, 1981

Social Security Number _____

Agency through which you came to the United States USCC

Your Original Case Number

UNKNOWNI have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit. Yes ☒ No ☐ If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoners; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT

DATE/
PLACE OF BIRTH

RELATION (If any)

ADDRESS
IN VIETNAMLu Hoang QuocDong Nai
12/23/48Friendas above
in Song Be,
VN

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____

Last Title/Grade: _____

Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____

Last Title/Grade: _____

Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: VN ARMY

Last Title/Grade: First Lieutenant

Name/Position of Supervisor: NGUYEN Van Tan, Commander (CO) 642 Comp.

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐

Date: From 5/1/75 to 5/30/78

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____

Location: _____

Type of Degree or Certificate: _____

Date Employment or Training: from (month/year) _____

to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single ☐

Married ☐

Male ☐

Female ☐

Full Name of the Mother: _____

Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____

His current address: _____

SECTION IV:

**NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES**

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

Lu Tran Quoc Huy

6/19/1973

son

Lu Tran Quoc Khanh

5/21/80

daughter

Lu Tran Quoc Anh

01/01/82

daughter

Lu Tran Quoc Hung

01/01/84

daughter

See copy of release certificate, VN passports,
and classification form for H.O. 18.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Sau Nguyen
Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 21 day
of July, 19 91

Harriet Roth Olsen
Signature of Notary Public

My commission expires: 4/16/95

SECTION V. AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT:

Catholic Social Services

Refugee Program

(205) 471-1305

Michelle J. Prockup
Signature

211 S. Catherine St. #2
Mobile, AL 36604

MICHELE J. PROCKUP
Director

(Revised 10/86)

Migration and Refugee Services

3211 14th Street N.E. Washington, DC 20017-1154 (202)541-3220 FAX (202)541-3322 TELEEX 7400124

National Office

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LU Hoang Quoc
Last Middle First

Current Address 176 Thanh Hoa A, An Thanh, Thuan An Song Be

Date of Birth 12/23/48 Place of Birth Dong Nai

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Tran Mui, wife Lu Tran Quoc Anh, daughter
Lu Tran Quoc Huy, son Lu Tran Quoc Hung, daughter
Lu Tran Quoc Khanh, daughter

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates: From 5/1/75 To 5/30/78

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
<u>Nguyen Ngoc Sao</u>	<u>Friend</u>		

Form Completed By:

Sao Nguyen
Name

Address

Persons in the U. S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130).

PHIẾU GỎI

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
BỘ QUỐC - PHÒNG

BỘ TỔNG THAM-MƯU
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Kính gửi : THIẾU-TƯỚNG TƯ-LỆNH SĐ.9/BB (P.TQT)

PHÒNG TỔNG QUẢN - TRỊ
14518
Số /TTM/TQT/BN/ SQ/B/X

LIỆT - KÊ VĂN - KIỆN	SỐ LƯỢNG	CƯỚC - CHỮ
-Đơn đề ngày 12-4-74 của Ông LƯU KIẾN TINH xin cho con là Trung-Úy LƯU HOANG QUOC Sq.68/143.208 thuộc TD.9/TV được chuyển về phục vụ vùng gần nguyên quán, vì lý do gia cảnh (con trai duy nhất còn lại có anh hy sinh vì Tổ-Quốc). (Đính kèm 2 văn kiện)	01	KÍNH CHUYỂN : Trân trọng yêu cầu Quý Sư-Đoàn chỉ-thị Tr/Úy QUOC làm đơn chuyển theo hệ-thống quân - giai về Bộ TTM/P.TQT để cứu xét. (Xin chuyển hoàn hồ sơ nguyên giao).

KBC. 40.02, ngày 30 Th.5. 1974

SAO GỬI :

-Ông LƯU KIẾN TINH
số 256/35 Trần-Hưng-Dao
- SAIGON 2 -
-Hồ sơ - Lưu.

TL. Đại - Tướng CAO - VĂN - VIÊM
Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH
TL. Trung-Tướng ĐỒNG-VĂN-KHUYẾN
Tham-Mưu Trưởng Bộ TTM
TL. Thiếu-Tướng NGUYỄN-XUÂN-TRANG
Tham Mưu Phó Nhân Viên
Đại - Tá TRẦN - VĂN - THÂN
Trưởng Phòng Tổng Quản Trị/TTM



* bị hi-chiến.

(có lẽ vì man khai-
sai Bret < 8 năm -
có vấn đề-chiến năm
ra Bret, right vấn?
nên bị hi-chiến?)

4/93

Oxford®

MADE IN U.S.A.

NO. 752 1/3

ESSEITE

2
ANS App.

Ans 6 rights things
+62



~~Đã~~
~~không~~
~~đúng~~
Lê Hoàng Quốc
sinh ngày 13/12/48

Lê Trần Quốc
Thường
sinh ngày:
21/05/80
Phân Công -
Tân dân kết

~~Đã~~
~~không~~
~~đúng~~
Trần Mùi
sinh ngày 31/07/46
Phân Công - TĐM

Lê Trần Quốc Anh
sinh ngày 01/01/82
Phân Công -
Tân dân kết

Lê Trần Quốc Huy
sinh ngày 19/6/73
Phân Công - Phân Công
(TĐM)

Lê Trần Quốc
Hưng
sinh ngày:
01-01-84
Phân Công -
Tân dân kết